

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/KDTM-ST

Ngày: 28- 02 – 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MEKONG RETAIL & D

Địa chỉ: Số 58 đường V, Phường S, Quận 3, Thành phố C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Thành. Chức danh: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của tham gia tố tụng tại Tòa án là ông Châu Thành Khoa và ông Lại Trung Hiếu, (xin vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ S.

Địa chỉ: Số 453A đường N, khóm 6, Phường 9, thành phố CM, tỉnh CM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Đường. Chức danh: Giám đốc. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Giữa công ty TNHH MEKONG RETAIL & D (sau đây gọi tắt là công ty Mekong) với công ty Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ S (sau đây

gọi là tất là công ty S) có hợp tác để mua bán hàng hóa là các sản phẩm nước sơn và vật liệu xây dựng thương hiệu Nippon Paint, bên bán là công ty Mekong, bên mua là công ty S.

Lần thứ nhất công ty Mekong bán cho công ty S 25 thùng nước sơn phủ trong nhà Vatex, 10 thùng nước sơn Matex sắc màu dịu mát base A 16.2L, 08 lon phẩm màu. Công ty Mekong đã xuất hóa đơn giá trị giá tăng với số tiền 17.318.290 đồng.

Lần hai, công ty S mua của công ty Mekong 10 bao bột trét và Công ty Mekong đã xuất hóa đơn giá trị giá tăng với số tiền 2.799.995 đồng.

Ngày 29/4/2022, giữa công ty Mekong với công ty S đã tiến hành đối chiếu công nợ, theo đó, công ty S thừa nhận còn nợ công ty Mekong với số tiền 20.118.285 đồng.

Nay công ty Mekong khởi kiện yêu cầu công ty S thanh toán số tiền 20.118.285 đồng và lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày đối chiếu công nợ đến ngày 20/9/2023 với số tiền 3.336.643 đồng với mức lãi suất 12%/năm.

Đối với Công ty S: Tại công văn số 114/CV-ĐKKD ngày 20/12/2023 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cung cấp thông tin doanh nghiệp như sau: Hiện nay công ty S đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định số QĐTH/10131114 ngày 15/3/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh Cà Mau.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để triệu tập đại diện công ty đến Tòa án tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đại diện công ty vắng mặt và không gửi ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc công ty S có trách nhiệm thanh toán cho công ty Mekong tổng số tiền 23.484.928 đồng.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty S đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện công ty Mekong có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của công ty Mekong yêu cầu công ty S có trách nhiệm thanh toán cho công ty Mekong tổng số tiền 23.484.928 đồng. Trong đó

tiền mua bán hàng hóa 20.118.285 đồng và lãi 3.336.643 đồng, nhận thấy: Tại các hóa đơn giá trị gia tăng ngày 18 và 19/10/2021 thể hiện công ty Mekong đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho công ty S với tên hàng hóa, đơn giá đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Tại thông báo công nợ ngày 29/4/2022, có xác nhận của công ty S, theo đó, công ty S có nợ của công ty 20.118.285 đồng. Đối với khoản nợ này, công ty Mekong khởi kiện yêu cầu công ty S thanh toán, công ty S cũng không có ý kiến phản đối gì. Do đó, việc công ty Mekong yêu cầu công ty S thanh toán tiền mua bán hàng hóa 20.118.285 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với số tiền 3.336.643 đồng, nhận thấy: Việc công ty Mekong yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại nên có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty Mekong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 207; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MEKONG RETAIL & D

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ S thanh toán cho Công ty TNHH MEKONG RETAIL & D tổng số tiền 23.484.928 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày Công ty TNHH MEKONG RETAIL & D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ S phải chịu án phí 3.000.000 đồng (chưa nộp). Công ty TNHH MEKONG RETAIL & D không phải chịu án phí. Ngày 19/10/2023, Công ty đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0008509 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã k**

Trương Thanh Quốc

